

Bản án số: 74/2026/HNGĐ-ST
Ngày : 31 – 3 – 2026
“Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ánh Hằng;
- Bà Ngô Thị Lệ Thi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hà Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 437/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: tổ A, khóm H, phường C, tỉnh An Giang. CCCD 089188017084. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Bùi Hữu C, sinh năm 1984. Địa chỉ: tổ A, khóm H, phường C, tỉnh An Giang. CCCD 089084000722. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Hữu C tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C (nay là phường C), tỉnh An Giang vào năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến

tháng 12/2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay. Nay không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nên bà **H** yêu cầu ly hôn với ông **C**.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên **Bùi Đức A**, sinh ngày 25/6/2015 và **Bùi Quỳnh A1**, sinh ngày 18/8/2019. Khi ly hôn bà **H** yêu cầu được nuôi con chung tên **Bùi Đức A**; đồng ý giao con chung tên **Bùi Quỳnh A1** cho ông **C** nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn ông **Bùi Hữu C** được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà **Huỳnh Thị H**.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà **Huỳnh Thị H** có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông **Bùi Hữu C** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn khởi kiện cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà **H** và ông **C** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà **H** yêu cầu ly hôn với ông **C** là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Bà **H** và ông **C** có 02 con chung tên **Bùi Đức A**, sinh ngày 25/6/2015 và **Bùi Quỳnh A1**, sinh ngày 18/8/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên **Bùi Đức A**, sinh ngày 25/6/2015 cho bà **H** được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên **Bùi Quỳnh A1**, sinh ngày 18/8/2019 cho ông **C** được trực tiếp nuôi dưỡng, bà **H** và ông **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông **C** không có ý kiến đề nghị không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: Bà **H** khai không có, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị H yêu cầu được ly hôn đối với ông Bùi Hữu C. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Ông Bùi Hữu C có địa chỉ cư trú tại phường C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Bùi Hữu C vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông C là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà H và ông C chung sống với nhau năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn và đề nghị không tiến hành hoà giải. Tòa án đã tiến hành mời hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông C vắng mặt. Cho thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Bùi Đức A, sinh ngày 25/6/2015 và Bùi Quỳnh A1, sinh ngày 18/8/2019. Ly hôn, bà H yêu cầu nuôi con chung Bùi Đức A, giao con chung Bùi Quỳnh A1 cho ông C nuôi dưỡng, ông C không có ý kiến. Xét, cháu Bùi Đức A có nguyện vọng muốn ở với bà H và bà H có yêu cầu nuôi dưỡng cháu A nên Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Đức A cho bà Huỳnh Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Bùi Quỳnh A1 đang ở với ông C, bà H đồng ý giao cháu Quỳnh A1 cho ông C nuôi dưỡng, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Quỳnh A1 nên Hội đồng xét xử giao cháu

Bùi Quỳnh A1 cho ông **Bùi Hữu C** được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà **H** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông **C** không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không buộc bà **H**, ông **C** cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà **Huỳnh Thị H** khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông **Bùi Hữu C** không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, bà **Huỳnh Thị H** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông **Bùi Hữu C** không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Huỳnh Thị H**.

- Về hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị H** được ly hôn với ông **Bùi Hữu C**.

- Về con chung: Giao con chung tên **Bùi Đức A**, sinh ngày 25/6/2015 cho bà **Huỳnh Thị H** được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên **Bùi Quỳnh A1**, sinh ngày 18/8/2019 cho ông **Bùi Hữu C** được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà **H** và ông **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà **Huỳnh Thị H** phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0008942 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông **Bùi Hữu C** không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 13 – AG;
- Phòng THADS Khu vực 13- AG;
- Các đương sự;
- UBND phường Châu Đốc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ